

BÀI TẬP TÍN DỤNG

Bài tập 1

1. Xác định chỉ tiêu hạn mức tín dụng.

- Nhu cầu vay của khách hàng:
 - + Nhu cầu vốn lưu động để thực hiện kế hoạch kinh doanh:
 - . Vòng quay vốn lưu động = $(1,6 \times 5000) / [(2450 + 2550) / 2] = 3,2$ (lần)
 - . Nhu cầu vốn lưu động = $(1,312 \times 5000) / 3,2 = 2.050$ triệu đồng
 - + Nhu cầu vay vốn lưu động = $2050 - 700 - 100 = 1250$ triệu đồng
- Khả năng cho vay của ngân hàng:
 - + Vốn kinh doanh của ngân hàng = $0,8 \times (24.560 + 4.540 + 2.150) = 25.000$ triệu đồng.
 - + Khả năng cho vay của ngân hàng = $0,06 \times 25000 = 1500$ triệu đồng.
- **Vậy hạn mức tín dụng của NH cấp cho Cty là 1.250 triệu đồng.**

2. Giải quyết các nghiệp vụ kinh tế phát sinh:

Ngày	Tài khoản cho vay theo hạn mức - Cty Thanh Hà	
25/12/2002	1120	
26/12/2002	125	225
	1020	
27/12/2002	210	50
	1180	
28/12/2002	320	350
	1150	
29/12/2002	80	390
	840	
30/12/2002	300	250
	890	
31/12/2002		200
	690	

Bài tập 2

2.1. Xác định các chỉ tiêu kế hoạch:

- Mức cho vay:
 - Tổng nhu cầu vay vốn cố định là 500 tr. đồng.
 - Mức cho vay tính theo giá trị tài sản đảm bảo: $60\% \times 1.050 \text{ tr. đồng} = 630 \text{ tr. đồng}$.
 - Mức cho vay tối đa của NH = $1,3\% \times 40.000 \text{ tr. đồng} = 520 \text{ tr. đồng}$
 - Vậy mức cho vay vốn cố định phù hợp với nhu cầu vay của công ty.
- Thời hạn cho vay vốn cố định: 62 tháng 15 ngày.

2.2. Giải quyết các nghiệp vụ kinh tế phát sinh:

	Tài khoản cho vay vốn cố định	
- Ngày 26/6:	320	
- Ngày 27/6:	80	
	400	
- Ngày 28/6:	400	
- Ngày 29/6:	100	
	500	
- Ngày 30/6:	500	

Bài tập 3

- Mức cho vay:

Tổng nhu cầu vay của công ty là 1.100 tr. đồng trong đó vốn cố định là 500 tr. đồng, vốn l-u động là 600 tr. đồng.

Mức cho vay tính theo giá trị tài sản đảm bảo: $60\% \times 2.050 \text{ tr. đồng} = 1.230 \text{ tr. đồng}$.

Mức cho vay tối đa của NH = $3\% \times 40.000 \text{ tr. đồng} = 1.200 \text{ tr. đồng}$

Vậy mức cho vay vốn cố định và l-u động phù hợp với nhu cầu vay của công ty.

- Thời hạn cho vay vốn cố định: $= \frac{500}{10 \times 0,625 + 1,75} = 62 \text{ tháng } 15 \text{ ngày}$.

2.2. Giải quyết các nghiệp vụ kinh tế phát sinh:

	Tài khoản cho vay theo hạn mức		Tài khoản cho vay vốn cố định	
- Ngày 26/6:	<u>380</u>		<u>320</u>	
- Ngày 27/6:		150	80	
	220			
	<u>450</u>		<u>400</u>	
- Ngày 28/6:		50		
	<u>400</u>		<u>400</u>	
- Ngày 29/6:	40		100	
		200		
	<u>240</u>		<u>500</u>	
- Ngày 30/6:	120			
	<u>360</u>		<u>500</u>	

2.3. Xác định số lãi mà khách hàng phải trả cho ngân hàng:

$$= 3 \times 0,8\% \times \frac{42.230 + 450 + 400 + 240 + 360}{91} = 11.520.000 \text{ đồng}.$$

Bài tập 4

- Mức cho vay:

Tổng nhu cầu vay của công ty là 1.100 tr. đồng trong đó vốn cố định là 500 tr. đồng, vốn l-u động là 600 tr. đồng.

Mức cho vay tính theo giá trị tài sản đảm bảo: $60\% \times 2.050 \text{ tr. đồng} = 1.230 \text{ tr. đồng}$.

Mức cho vay tối đa của NH = $3\% \times 40.000 \text{ tr. đồng} = 1.200 \text{ tr. đồng}$

Vậy mức cho vay vốn cố định và l-u động phù hợp với nhu cầu vay của công ty.

- Thời hạn cho vay vốn cố định: $= \frac{500}{10 \times 0,625 + 1,75} = 62 \text{ tháng } 15 \text{ ngày}$.

2.2. Giải quyết các nghiệp vụ kinh tế phát sinh:

	Tài khoản cho vay theo hạn mức		Tài khoản cho vay vốn cố định	
- Ngày 26/6:	<u>380</u>		<u>320</u>	
- Ngày 27/6:		150	80	
	220			
	<u>450</u>		<u>400</u>	
- Ngày 28/6:		50		
	<u>400</u>		<u>400</u>	
- Ngày 29/6:	40		100	
		200		
	<u>240</u>		<u>500</u>	
- Ngày 30/6:	120			
	<u>360</u>		<u>500</u>	

2.3. Xác định số lãi mà khách hàng phải trả cho ngân hàng:

$$= 3 \times 0,8\% \times \frac{42.230 + 450 + 400 + 240 + 360}{91} = 11.520.000 \text{ đồng}.$$

Bài tập 5

a. Xác định mức cho vay:

Nhu cầu vay vốn lưu động của khách hàng :

$$= (14.702 - 1496) - 4914 - 3642 = 4.650 \text{ triệu đồng}$$

Khả năng nguồn vốn của ngân hàng đáp ứng đủ nhu cầu vay của DN .

Mức cho vay tối đa theo giá trị tài sản thế chấp

$$70\% \times 8080 = 5.656 \text{ triệu đồng}$$

Mức cho vay tối đa: 4.650 triệu đồng

b. Giải quyết các nghiệp vụ kinh tế phát sinh:

	Tài khoản cho vay vốn lưu động - cao su Sao vàng		
31/8	<u>5.240,0</u>		3.650
5/9		540	
	<u>4.700,0</u>		3.650
11/9	570,0		4.220
	80,0		4.300
	<u>5.350,0</u>		4.300
16/9	350,0		4.650
	<u>5.700,0</u>		4.650

Bài tập 6

a. Xác định mức cho vay:

Nhu cầu vay vốn lưu động của khách hàng :

$$= (25.450 - 7.635) - 5.090 - 2.545 = 10.180 \text{ triệu đồng}$$

Khả năng nguồn vốn của ngân hàng đáp ứng đủ nhu cầu vay của DN .

Mức cho vay tối đa theo giá trị tài sản thế chấp

$$75\% \times 14.500 - 1.525 = 9.350 \text{ triệu đồng}$$

Mức cho vay tối đa: 9.350 triệu đồng

b. Giải quyết các nghiệp vụ kinh tế phát sinh:

	Tài khoản cho vay vốn lưu động - Giấy Bãi Bằng		
30/4	<u>8.250,00</u>		5.650
10/5		480	
	<u>7.770,00</u>		5.650
11/5	1540		7.190
	520		7.710
	<u>9.830,00</u>		7.710
16/5	350		8.060
	<u>10.180,00</u>		8.060
26/5	850		8.910
	<u>11.030,00</u>		8.910

Bài tập 7

a. Xác định mức cho vay:

Nhu cầu vay vốn lưu động của khách hàng :

$$= (14.702 - 1496) - 4914 - 3642 = 4.650 \text{ triệu đồng}$$

Khả năng nguồn vốn của ngân hàng đáp ứng đủ nhu cầu vay của DN .

Mức cho vay tối đa theo giá trị tài sản thế chấp

$$70\% \times 8080 = 5.656 \text{ triệu đồng}$$

Mức cho vay tối đa: 4.650 triệu đồng

b. Giải quyết các nghiệp vụ kinh tế phát sinh :

	Tài khoản cho vay vốn lưu động - cao su Sao vàng		
31/8	<u>5.240,0</u>		3.650
5/9		540	
	<u>4.700,0</u>		3.650
11/9	570,0		4.220
	80,0		4.300
	<u>5.350,0</u>		4.300
16/9	350,0		4.650
	<u>5.700,0</u>		4.650

Bài tập 8

a. Xác định mức cho vay:

Nhu cầu vay vốn lưu động của khách hàng:

$$= (14.702 - 1496) - 4914 - 3642 = 4.650 \text{ triệu đồng}$$

Khả năng nguồn vốn của ngân hàng đáp ứng đủ nhu cầu vay của DN .

Mức cho vay tối đa theo giá trị tài sản thế chấp

$$70\% \times 8080 = 5.656 \text{ triệu đồng}$$

Mức cho vay tối đa: 4.650 triệu đồng

b. Giải quyết các nghiệp vụ kinh tế phát sinh :

	Tài khoản cho vay vốn lưu động - cao su Sao vàng		
31/8	<u>5.240,0</u>		3.650
5/9		540	
	<u>4.700,0</u>		3.650
11/9	570,0		4.220
	80,0		4.300
	<u>5.350,0</u>		4.300
16/9	350,0		4.650
	<u>5.700,0</u>		4.650

Bài tập 9

1/ Xác định mức cho vay: 2,0 điểm

Nhu cầu vay vốn lưu động của khách hàng : **1,0 điểm**

$$= (14.622 - 1446) - 4944 - 3612 = 4.620 \text{ triệu đồng}$$

Khả năng nguồn vốn của ngân hàng đáp ứng đủ nhu cầu vay của DN .

Mức cho vay tối đa theo giá trị tài sản thế chấp **0,5 điểm**

$$70\% \times 7680 = 5.376 \text{ triệu đồng}$$

Mức cho vay tối đa theo vốn tự có của ngân hàng **0,5 điểm**

$$38880 \times 15\% = 5.832 \text{ triệu đồng}$$

Mức cho vay tối đa: 4.620 triệu đồng

2/ Xác định tỷ lệ dự trữ bắt buộc và dự trữ đảm bảo khả năng thanh toán: 1,5 điểm

Tổng nguồn vốn của ngân hàng : $4.620 / 1,4\% = 330.000$ triệu đồng

Vốn huy động = $330.000 - 22.320 - 38.880 = 268.800$ triệu đồng

Vốn huy động ngắn hạn = $268.800 \times 65\% = 174.720$ triệu đồng

Nghiệp vụ ngân quỹ = $330.000 - 252.624 - 55536 = 21.840$ triệu đồng

Tỷ lệ DTBB = $(21.840 \times 40\%) / 174.720 = 5\%$ **0,75 điểm**

Tỷ lệ DTDBKNTT= 4,875% **0,75 điểm**

3/ Giải quyết các nghiệp vụ kinh tế phát sinh: 1,5 điểm

Tài khoản cho vay vốn lưu động - DN Thăng Long

31/8	<u>5.004,0</u>		3.651,6
5/9		290,4	
	<u>4.713,6</u>		3.651,6
10/9	576,0		
	62,4		
	<u>5.352,0</u>		4.290,0
15/9	282,0		
	<u>5.634,0</u>		5.572,0

-

Bài tập 10

1. Xác định mức cho vay đối với dự án.

- Nhu cầu vay vốn ngân hàng: 1.850 triệu đồng.

- Mức cho vay theo tài sản thế chấp: 1855 triệu đồng.

- Khả năng cho vay của ngân hàng:

= Nguồn vốn trung dài hạn - Dư nợ cho vay trung dài hạn

$$= (2.736.000 + 3.116.000) - 5.810.208 = 41.792 \text{ triệu đồng}$$

Vậy mức cho vay đối với dự án là 1.850 triệu đồng.

2. Xác định thời hạn cho vay đối với dự án.

- Thời gian xây dựng của dự án: 7 tháng;
- Thời gian trả nợ:
 - + Số tiền trả nợ mỗi kỳ:
 - = Khấu hao trả nợ NH + Lợi nhuận trả nợ NH + Nguồn khác
 - = $[(3.250 \cdot 10\%) \cdot (1.850/3.250)] + [1.650 - (1.650/1,1)] \cdot 0,8 + 65 = 370$ triệu đồng
 - + Thời gian trả nợ: $= (1.850/370) \cdot 1 \text{ năm} = 5 \text{ năm}$.
- Vậy thời gian vay vốn là : 5 năm và 7 tháng.

3. Giải quyết các nghiệp vụ kinh tế phát sinh:

- Dự nợ tài khoản cho vay trung dài hạn cuối ngày 9/6: 850 triệu đồng
- Các khoản cho vay: $560 + 360 + 40 = 960$ triệu đồng
- Dự cuối kỳ: 1.810 triệu đồng

Bài tập 11

- Dữ kiện đề bài:

Tổng mức vốn đầu tư thực hiện dự án	7200
Tỷ lệ Vốn tự có thực hiện dự án	30%
Vốn tự có thực hiện dự án	2.160
Các nguồn vốn khác tham gia dự án	1550
Giá trị tài sản thế chấp	5650
Lợi nhuận thu được hàng năm sau khi thực hiện dự án	1.705,00
Tăng lợi nhuận so với trước khi thực hiện dự án	10%
Tỷ lệ khấu hao tài sản cố định (năm)	20%

- Xác định mức cho vay: 1,0 điểm

Nhu cầu vay ngân hàng	3.490
Nhu cầu vay theo giá trị đảm bảo tiền vay	3955
<u>Mức cho vay của ngân hàng</u>	<u>3490</u>

- Xác định thời hạn cho vay: 1,5 điểm

Lợi nhuận trước khi thực hiện dự án	1550
<u>Lợi nhuận tăng thêm</u>	<u>155</u>
Khấu hao hàng năm	1440
<u>Khấu hao dùng để trả ngân hàng</u>	<u>698</u>
<u>Nguồn khác để trả ngân hàng</u>	<u>19,50</u>
<u>Tổng giá trị hoàn trả hàng năm</u>	<u>872,5</u>
Thời gian xây dựng	8,00
Thời gian hoàn trả (tháng)	48,00
<u>Tổng thời gian cho vay (tháng)</u>	<u>56,00</u>